TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2017

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Hồng Tâm.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Trần Văn Tám**.

2. Ông **Huỳnh Ngọc Trứ**.

- *Thư ký phiên toà*: Ông **Võ Phong Hiếu.**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Liễu**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **18** tháng **9** năm **2017** tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 187/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Huỳnh A**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Anh **Lê Văn K**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị A xin vắng mặt; vắng mặt anh K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 05/6/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Huỳnh A trình bày:

Chị và anh Lê Văn K kết hôn, có đăng ký kết hôn và được UBND xã M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 13/5/2002. Quá trình sống chung đến tháng 10/2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Lê Văn K ăn chơi lêu lổng, không lo làm ăn và chị đã bỏ về cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Trong khoảng thời gian này, anh Lê Văn K vẫn không thay đổi. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống, chị xin được ly hôn với anh Lê Văn K.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 14/10/2005 hiện do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn Lê Văn K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Huỳnh A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn Nguyễn Huỳnh A có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử chị A theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Bị đơn Lê Văn K đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Huỳnh A và anh Lê Văn K kết hôn, có đăng ký kết hôn và UBND xã M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 13/5/2002, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Huỳnh A cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh Lê Văn K ăn chơi lêu lổng, không lo làm ăn. Chị đã về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay, nhưng trong thời gian này anh Lê Văn K không thay đổi, do đó chị Nguyễn Huỳnh A xin được ly hôn với anh Lê Văn K.

Bị đơn Lê Văn K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có văn bản gì thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Huỳnh A cũng như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Như vậy, anh Lê Văn K không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, giữa anh K và chị Huỳnh A không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và cùng nhau chia sẻ công việc gia đình, nên chị Nguyễn Huỳnh A yêu cầu được ly hôn với anh K là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, giữa chị Nguyễn Huỳnh A và anh Lê Văn K có với nhau 01 con chung tên Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 14/10/2005 hiện do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn K vắng mặt và không có văn bản gì thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị A về người nuôi dưỡng con chung, cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét, việc chị Nguyễn Huỳnh A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Nguyễn Khánh N cũng như phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Huỳnh A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Huỳnh A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang phát biểu: Về tố tụng, trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự…Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần HĐXX. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Huỳnh A, cho chị A được ly hôn với anh Lê Văn K, giao con chung tên Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 14/10/2005 cho chị Nguyễn Huỳnh A nuôi dưỡng và anh Khánh không cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu; tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết; chị A phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Huỳnh A được ly hôn với anh Lê Văn K.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 14/10/2005 cho chị Nguyễn Huỳnh A nuôi dưỡng. Anh Lê Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn K có quyền tới lui, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh K thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Chị Nguyễn Huỳnh A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000844 ngày 05/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Chị Nguyễn Huỳnh A và anh Lê Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm